

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày: 30/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thái Dìn; Ông Dương Ngọc Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Cao Duy Phục - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS, ngày 12 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ, sinh ngày: 18/3/1985, tại: xã Cẩm Ngọc, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã Ng, huyện C, Thanh Hóa; Số thẻ CCCD: 038085040983; Cấp ngày 17 tháng 8 năm 2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Đình H (Đã chết); Con bà: Hà Thị Đ, Sinh năm: 1951; Vợ: Dương Thị Th; Sinh năm: 1983; Có hai con, lớn nhất 5 tuổi, nhỏ nhất 4 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại: Bùi Văn Ch - Sinh ngày 20/02/1991

Nơi cư trú: Thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người làm chứng:

Gồm: Hà Thị Đ; Trần Văn D; Dương Thị Th; Hà Thị Kh

Cùng trú tại: Thôn S, xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bà Đ, chị Th, chị Kh có mặt. Anh D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 26/4/2022, Bùi Văn Đ đi uống rượu về nhà. Lúc này ở nhà có em ruột là Bùi Văn Ch cùng vợ Hà Thị Kh đang ngồi ở thềm hè xem điện thoại. Do đã uống nhiều rượu trong người và bức tức chuyện mâu thuẫn gia đình từ lâu giữa bị cáo và em trai nên Đ không vào nhà mà đi đi lại lại trong sân, sau đó Đ ra phía sau nhà lấy một con dao để ở mái chuồng trâu vào nhà vung dao chém trúng vào phía đầu bên trái của Ch, lúc này chị Kh và vợ Đ là chị Dương Thị Th túm giữ tay cầm dao của Đ, anh Ch thấy vậy cùng vào ôm giữ giằng co và đè Bùi Văn Đ xuống giường, chị Th lấy được dao khỏi tay Đ và ném ra thềm hè, lúc này có một số người dân đến can ngăn tách Đ và anh Ch ra, sau đó băng bó vết thương và đưa anh Ch đến Bệnh viện để điều trị. Đ nhìn thấy con dao đang ở thềm hè, bên cạnh là hai xe mô tô một xe mô tô biển số 36B7-048.94 nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu sơn đen của anh Ch và xe mô tô biển số 36L1-017.12 nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA màu sơn Bạc- Trắng – Đen của chị Kh, nên cầm dao chém vào hai xe mô tô đó, thì chị Th và người dân can ngăn đưa Đ vào nhà ngủ. Do có mối quan hệ là anh em ruột nên gia đình Ch và Đ đã che giấu sự việc. Đến ngày 03/5/2022, do mâu thuẫn hai bên không được giải quyết thì Bùi Văn Ch mới đến Công an để báo cáo sự việc.

- Tại bản kết luận giám định số: 361/2022-TTPY ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Thanh Hóa xác định:

+ Vết thương vùng trán bên trái gây tổn thương vỡ xương hộp sọ vùng thùy trán trái; đã được điều trị, hiện tại còn di chứng;

+ Hình ảnh vỡ bản ngoài xương trán trái, kích thước đường vỡ bằng 03cm, đường vỡ sắc gọn, điện não không có tổn thương tương ứng: 07%;

+ Sẹo vết thương vùng mặt ngang mức trán bên trái; kích thước sẹo trung bình: 06%;

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Bùi Văn Ch là: 13% (Mười ba phần trăm).

- Bản kết luận định giá tài sản số: 10/HĐĐGTS ngày 16 tháng 05 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện C xác định:

- Giá trị tài sản hư hỏng của xe mô tô biển số: 36L1-017.12 là: 1.740.000đ (một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Giá trị tài sản hư hỏng của xe mô tô biển số: 36B7-048.94, là: 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 40/CT- VKSCT- TA ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Bùi Văn Định tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Đ thừa nhận do trong người có rượu, lại bức tức mâu thuẫn giữa mình và em trai lâu nay và nghĩ là em trai kinh mình, nên khi có rượu, bị cáo đã không kiềm chế được hành vi dùng dao gây thương tích cho em trai mình. Bị cáo chỉ nghĩ đánh em trai cho bỏ tức chứ không có ý định tước đoạt

mạng sống của em, bị cáo cũng không chủ chém vào đầu em trai mình. Nay bị cáo đã thấy ân hận về hành vi sai trái của mình, bị cáo xin lỗi em trai, xin HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo vợ không có công ăn việc làm, hai con còn nhỏ, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình để cho bị cáo có điều kiện được ở nhà nuôi dưỡng chăm sóc vợ con.

Người bị hại anh Bùi Văn Ch có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Anh Ch đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh, mối quan hệ anh em ruột thịt để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người làm chứng cũng có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; điều 136; điều 106; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 4 đến 5 năm. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22h, ngày 26/4/2022 tại nhà của mình ở Thôn S, xã Ng, huyện C, Thanh Hóa. Bùi Văn Đ đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho em ruột là Bùi Văn Ch, gây tổn hại sức khỏe 13%. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi của Bùi Văn Đ, dùng dao chém làm hư hỏng hai xe mô tô của anh Bùi Văn Ch và của Hà Thị Kh gây tổng thiệt hại 1.840.000^d (một triệu tám

trăm bốn mươi nghìn đồng) thấp hơn mức 2.000.000^d (hai triệu đồng), bản thân Bùi Văn Đ không có tiền án, tiền sự về các tội, hành vi xâm phạm sở hữu, do đó hành vi nêu trên của Bùi Văn Đ không cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định không khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ đến công an huyện C để xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn Đ là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, thể hiện sự xuống cấp về đạo đức và tình cảm anh em trong gia đình. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có công ăn việc làm hai con còn nhỏ, bị cáo là lao động duy nhất, có xác nhận của Trưởng thôn và chính quyền xã. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo phạm tội nghiêm trọng, tuy nhiên xem xét đánh giá toàn diện thì xét thấy giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ gia đình, là anh em ruột, chung sống cùng một nhà với nhau. Quá trình chung sống trong một gia đình có nhiều va chạm, bức xúc, bất đồng dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, do đó khi đã có rượu trong người bị cáo đã không làm chủ được hành vi gây thương tích cho em ruột. Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng có khả năng giúp bị cáo tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân văn và sự khoan hồng của pháp luật từ đó giúp bị cáo có điều kiện để cải tạo thành người có ích chăm lo cho vợ con.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu, nên không xem xét.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Con dao là vật chứng của vụ án nay không còn giá trị, bị cáo không có ý kiến đề nghị gì, nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ

luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 21; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Xử phạt: Bị cáo 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn Định cho UBND xã Ng, huyện C, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao có phần lưỡi dao bằng kim loại, mũi dao cong, cán dao bằng gỗ dài 29cm, chiều dài tổng thể 45cm, được niêm phong sau giám định có chữ ký của Phạm Văn S, Trần Thị Thúy H của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (Tang vật trên hiện đang lưu kho tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C theo Biên bản giao nhận tang vật ngày 12/10/2022).

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- P7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT C.an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Dung